|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH HÀ NAM**Số: /2022/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nam, ngày tháng năm 2022* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số /TTr STTTT ngày /11/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/12/2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Bộ Thông tin và Truyền thông;- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành;- UBND các huyện, thị xã, thành phố;- VPUB: CVP, PCVP, KGVNV;- Lưu: VT, KGNV(D). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Trương Quốc Huy** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND*

*ngày /2022 của Ủy bản nhân dân tỉnh Hà Nam)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định trình tự, trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt đối với:

a) Dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và các nội dung liên quan khác, nhưng không được quy định tại Quy định này, thực hiện theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (s*au đây* *gọi tắt là Nghị định 73/2019/NĐ-CP*).

**Điều 2.** **Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**Chương II****QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Điều 3. Trình tự, thủ tục chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư đưa sản phẩm của dự án vào khai thác sử dụng**

Trình tự, thủ tục chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư đưa sản phẩm của dự án vào khai thác sử dụng được thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định 73/2019/NĐ-CP.

**Điều 4. Thẩm định thiết kế cơ sở dự án**

1. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã, trừ các dự án có thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Đối với những dự án do Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế cơ sở.

3. Hồ sơ, thời gian và nội dung thẩm định thiết kế cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định 73/2019/NĐ-CP.

**Điều 5. Thẩm định thiết kế chi tiết dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo hình thức báo cáo kinh tế - kỹ thuật**

1. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế chi tiết đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, trừ các dự án có thiết kế chi tiết thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Đối với những dự án do Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế chi tiết.

3. Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định 73/2019/NĐ-CP.

**Điều 6. Thẩm định dự án ứng dụng công nghệ thông tin**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị đầu mối thẩm định dự án ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là đơn vị đầu mối thẩm định dự án ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã.

3. Trình tự và thời gian thẩm định dự án ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết của đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy định này và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan để thẩm định dự án.

b) Trong quá trình thẩm định dự án, đơn vị đầu mối thẩm định dự án có quyền yêu cầu chủ đầu tư giải trình, bổ sung hồ sơ dự án nhằm làm rõ các nội dung cần thẩm định theo quy định.

c) Đơn vị đầu mối thẩm định tổng hợp các nội dung thẩm định, các ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, các ý kiến của các cơ quan liên quan, nhận xét, đánh giá, kiến nghị và trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

4. Trường hợp dự án trong lĩnh vực khác có hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin, việc quản lý chi phí, quản lý chất lượng hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông về thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết của hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin trong dự án.

**Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm của dự án**

1. Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án với sự tham gia của các tổ chức, cá nhân tư vấn, cung cấp thiết bị, triển khai và cơ quan, đơn vị liên quan (*nếu có*).

2. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao, đưa sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án vào khai thác, sử dụng đạt yêu cầu và được các bên tham gia nghiệm thu chấp thuận, ký kết biên bản nghiệm thu, Chủ đầu tư phải gửi Báo cáo hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án cùng danh mục hồ sơ hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án cho Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi, kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật khi cần thiết.

**Chương III
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SỬ DỤNG KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**Điều 8. Quản lý thực hiện hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước**

1. Việc quản lý các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 51 Nghị định 73/2019/NĐ-CP và Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT*).

2. Thẩm quyền quyết định: Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành khác có liên quan.

**Điều 9. Lập đề cương và dự toán chi tiết**

Việc lập đề cương và dự toán chi tiết áp dụng theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT.

**Điều 10. Thẩm định giá, thẩm tra đề cương và dự toán chi tiết**

Đơn vị sử dụng ngân sách lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm để thẩm định giá; thẩm tra đề cương và dự toán chi tiết trước khi trình thẩm định, phê duyệt.

**Điều 11. Thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ**

1. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ đối với đề cương và dự toán chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ.

**Điều 12. Thẩm định đề cương và dự toán chi tiết**

1. Sở Tài chính là đơn vị đầu mối thẩm định đề cương và dự toán chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là đơn vị đầu mối thẩm định đề cương và dự toán chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Trong quá trình thẩm định đề cương và dự toán chi tiết, đơn vị thẩm định có quyền yêu cầu đơn vị sử dụng ngân sách giải trình, bổ sung hồ sơ đề cương và dự toán chi tiết nhằm làm rõ các nội dung cần thẩm định theo quy định của Quy định này và của các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 13. Quản lý thực hiện hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không có sẵn trên thị trường (*theo yêu cầu riêng*) sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước**

1. Trình tự thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí.

2. Thẩm quyền quyết định: Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành khác có liên quan.

**Điều 14. Thẩm định giá, thẩm tra kế hoạch thuê**

Đơn vị sử dụng ngân sách được giao nhiệm vụ thuê dịch vụ (*sau đây gọi tắt là chủ trì thuê*) lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm để thẩm định giá; thẩm tra các nội dụng quy định tại khoản 3 Điều 56 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

**Điều 15. Ý kiến của đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin đối với kế hoạch thuê**

1. Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị cho ý kiến chuyên môn về công nghệ thông tin đối với kế hoạch thuê thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời là đơn vị chủ trì thuê, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng thẩm định chuyên môn về công nghệ thông.

**Điều 16. Thẩm định kế hoạch thuê**

1. Sở Tài chính là đơn vị đầu mối thẩm định kế hoạch thuê thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là đơn vị đầu mối thẩm định kế hoạch thuê thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Đơn vị đầu mối thẩm định kế hoạch thuê thực hiện các quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

 1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan trong việc tổng hợp, xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan về thực hiện xây dựng thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, báo cáo nghiên cứu khả thi, đề cương và dự toán chi tiết, kế hoạch thuê đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng thiết bị công trình sản phẩm công nghệ thông tin.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ tiến độ và kết quả thực hiện các dự án, hạng mục, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin.

 **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

 Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư các dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm theo quy định của Luật đầu tư công.

 **Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

 1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cân đối từ nguồn chi thường xuyên dành cho các dự án, hạng mục, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

 2. Thực hiện thẩm tra quyết toán các dự án, hạng mục, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định.

 **Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân**

 1. Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thực hiện nghiêm túc Quy định này và các quy định pháp luật khác về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

 2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.